

Số: TVHN-300 /DBQG

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2022

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

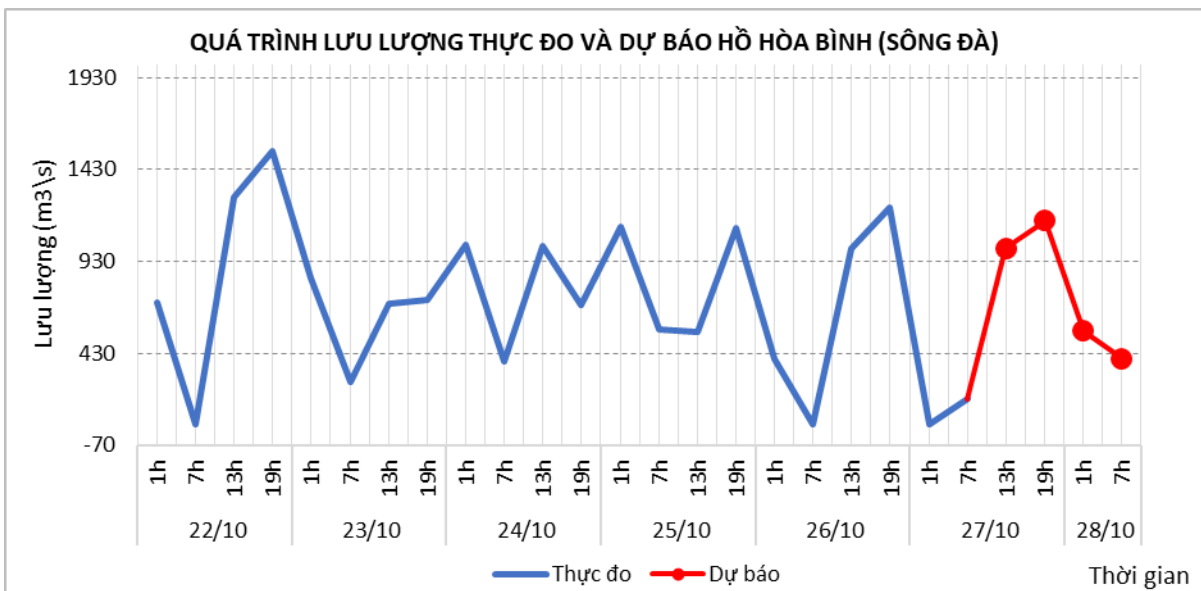
1. Khu vực Tây Bắc:

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình đang dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.

b. Dự báo, cảnh báo

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.



2. Khu vực Việt Bắc:

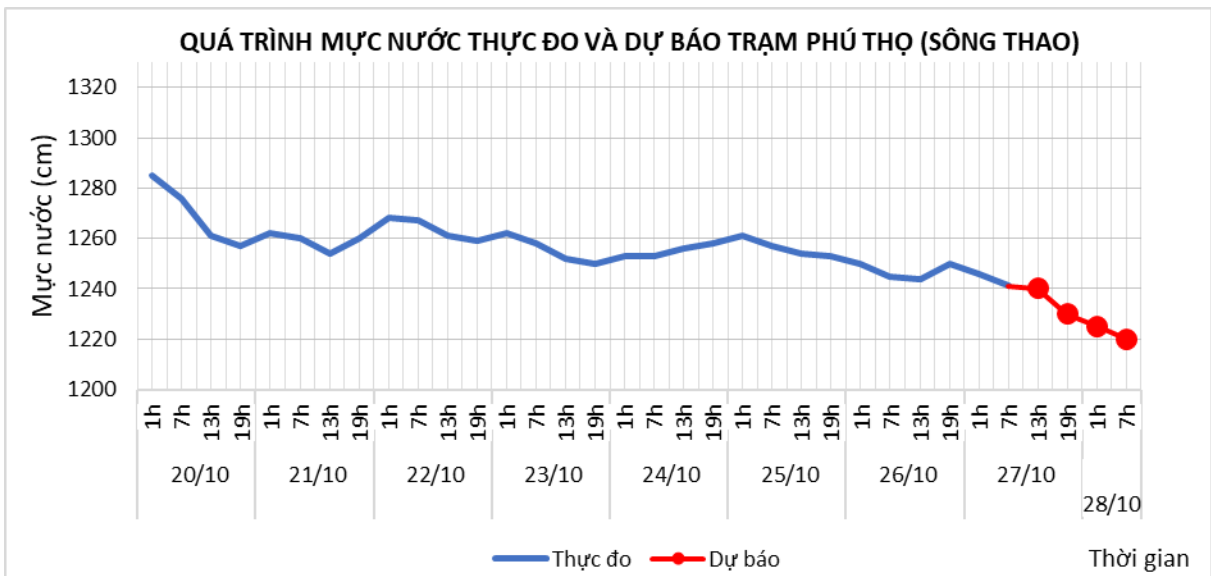
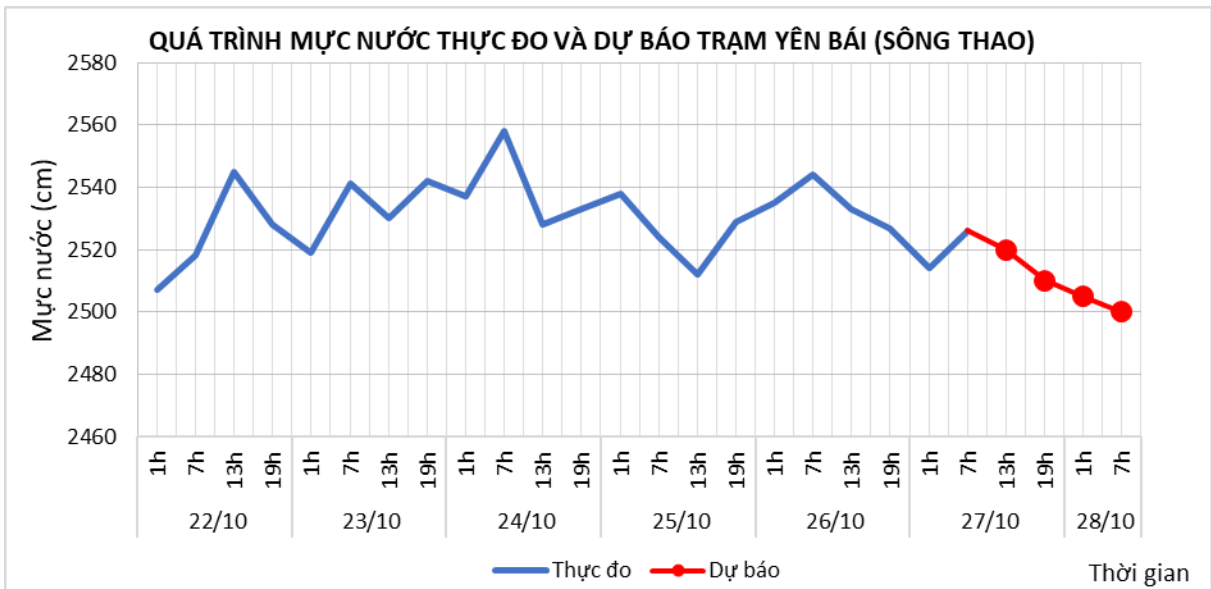
2.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



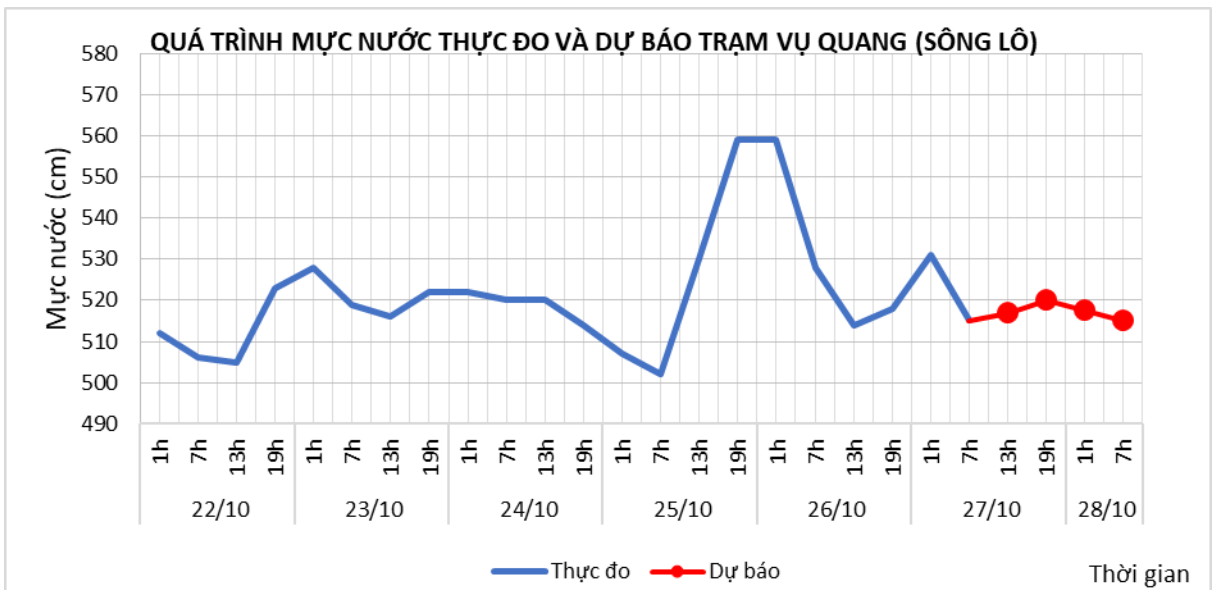
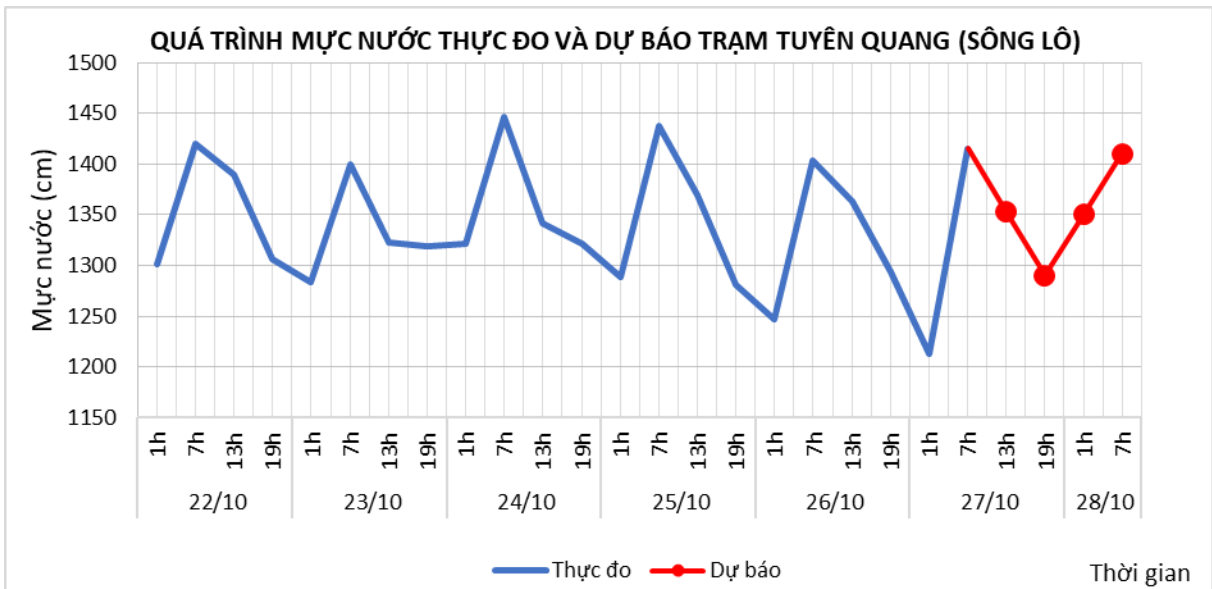
2.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.



3. Khu vực Đông Bắc

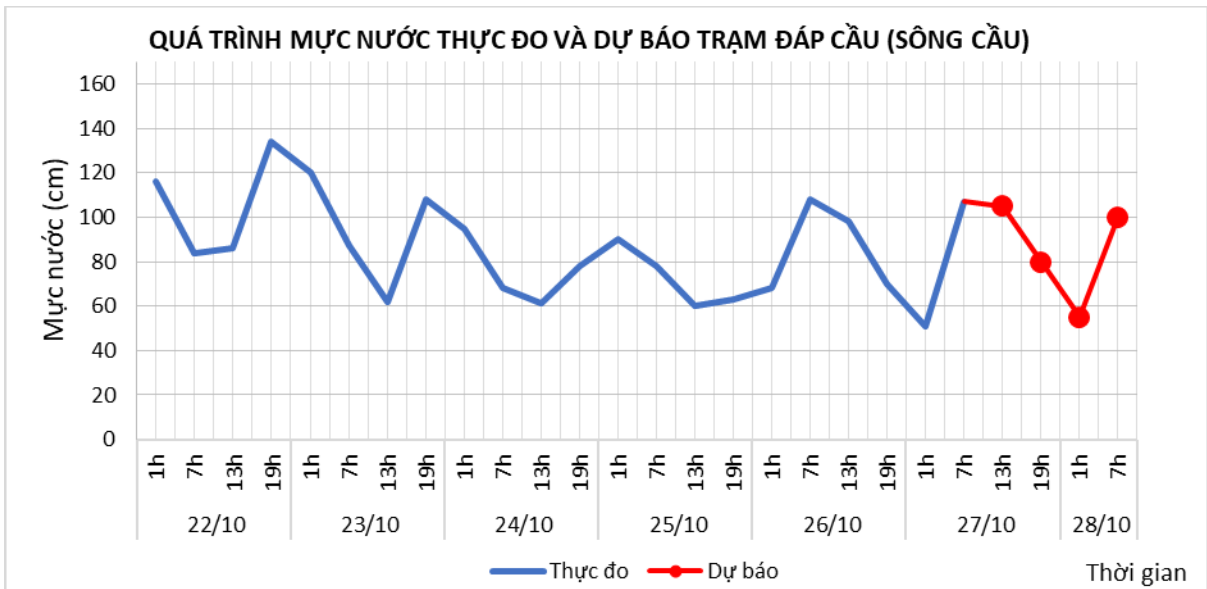
3.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cầu đang biến đổi chậm, hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tại Đáp Cầu tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



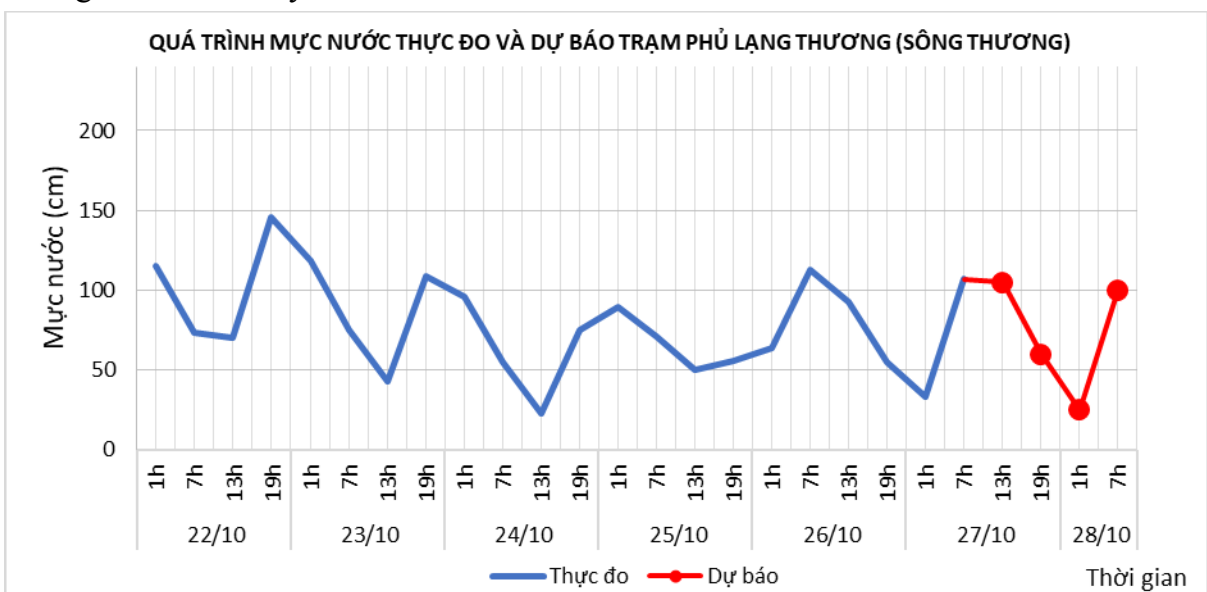
3.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều.



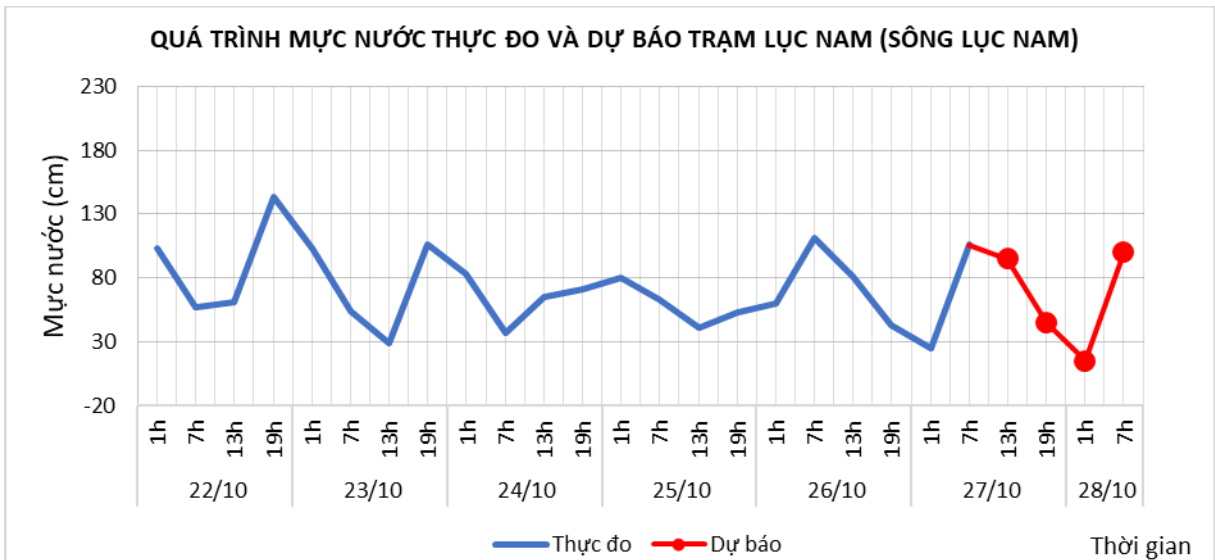
3.3. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.



4. Khu vực Đồng bằng Bắc Bộ

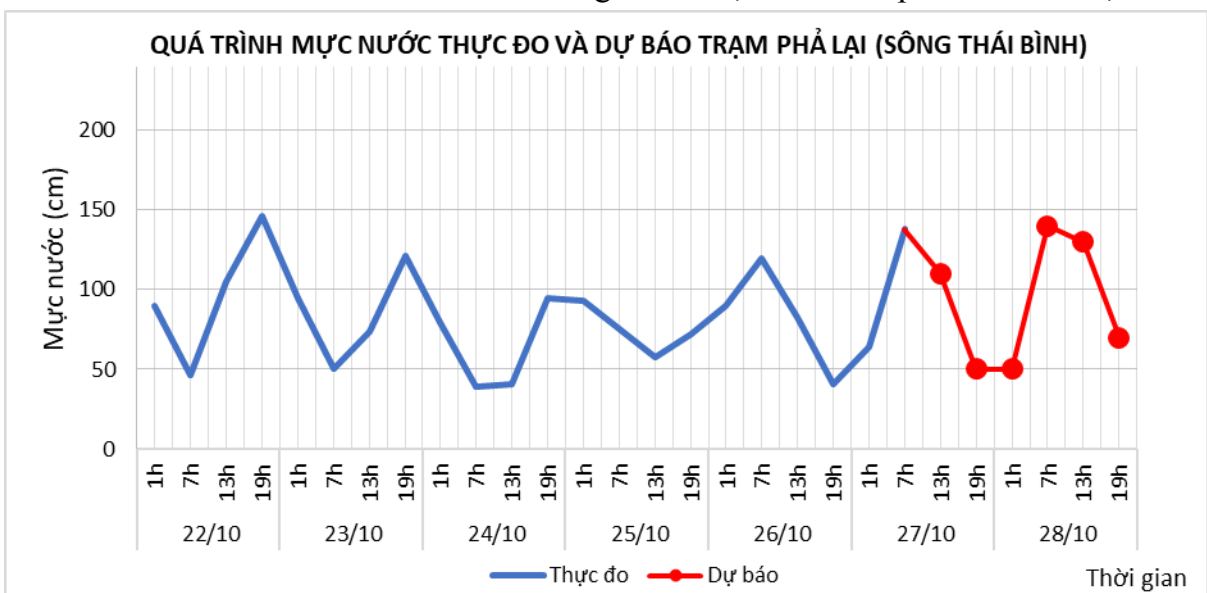
4.1. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm. Trong 36 giờ qua mức nước cao nhất tại Phả Lại là 1,38m, mức nước thấp nhất là 0,41m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm. Trong 36 giờ tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,50m và thấp nhất ở mức 0,35 m.



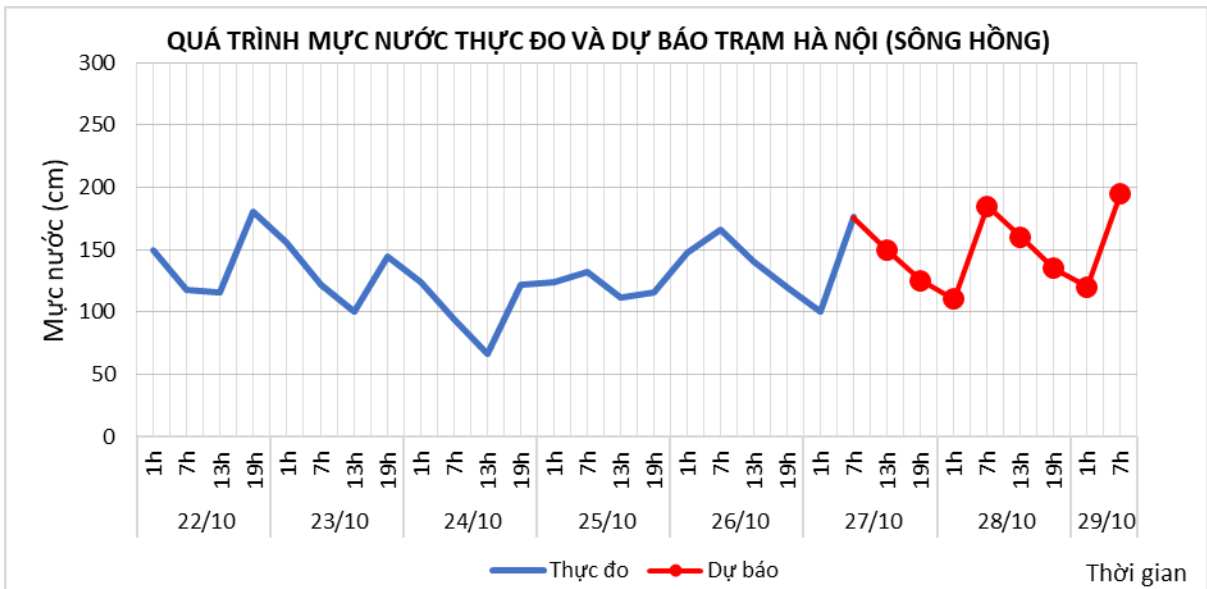
4.2. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Lúc 7h/27/10, mức nước tại trạm Hà Nội là 1,76m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 7h/29/10 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,95m.



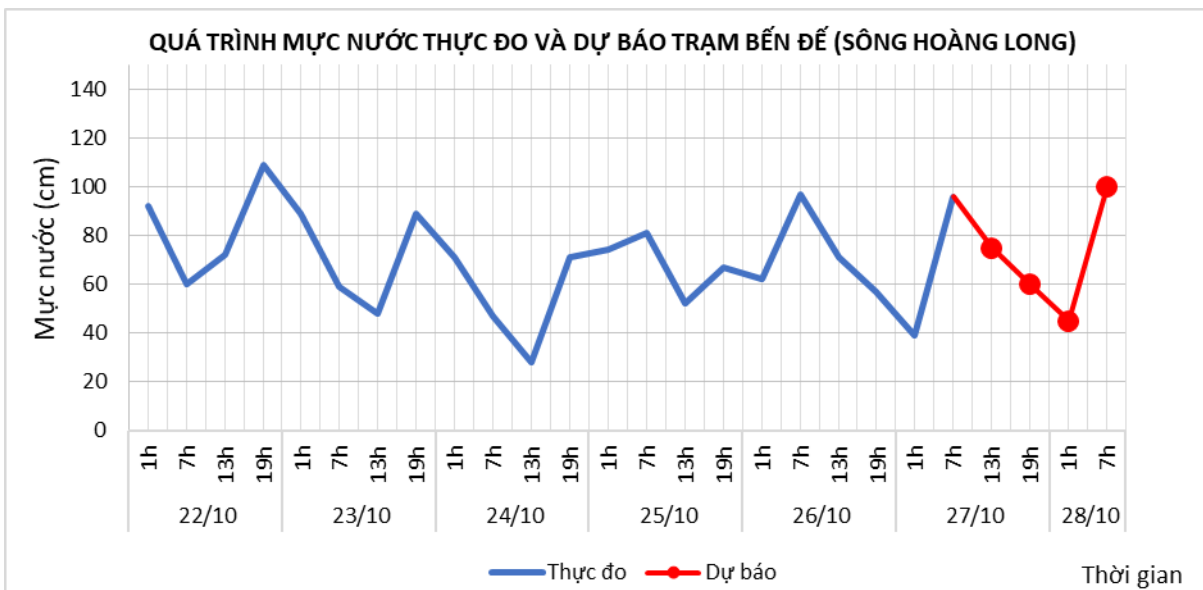
4.3. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Hoàng Long, mực nước tại trạm Bến Đé đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Hoàng Long, mực nước tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm.



5. Khu vực Bắc Trung Bộ

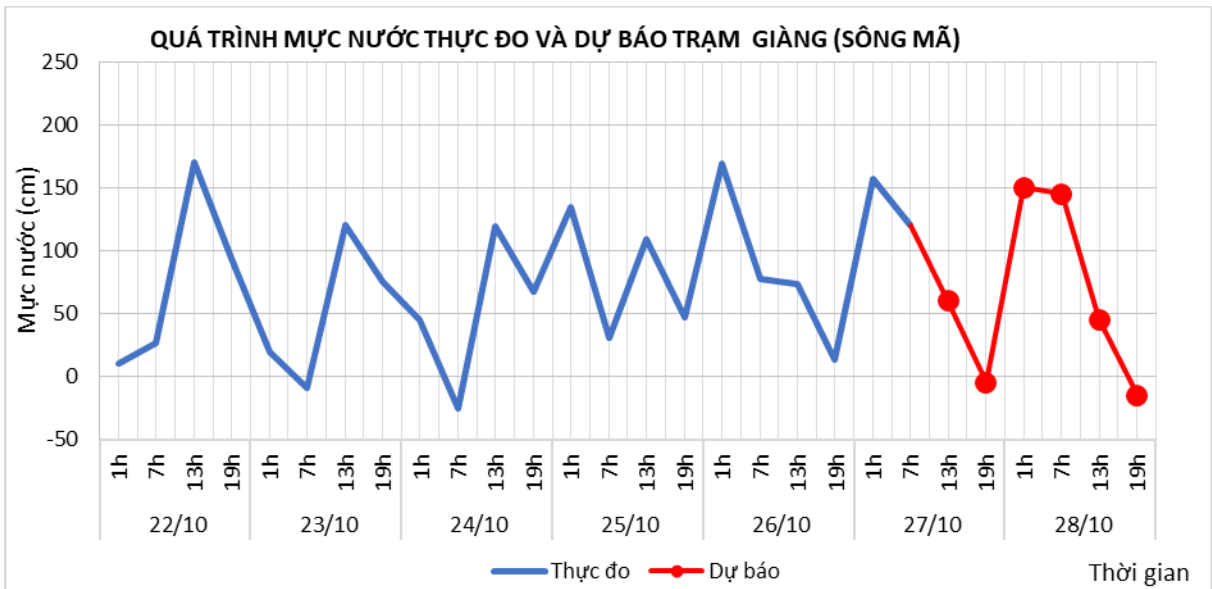
5.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.



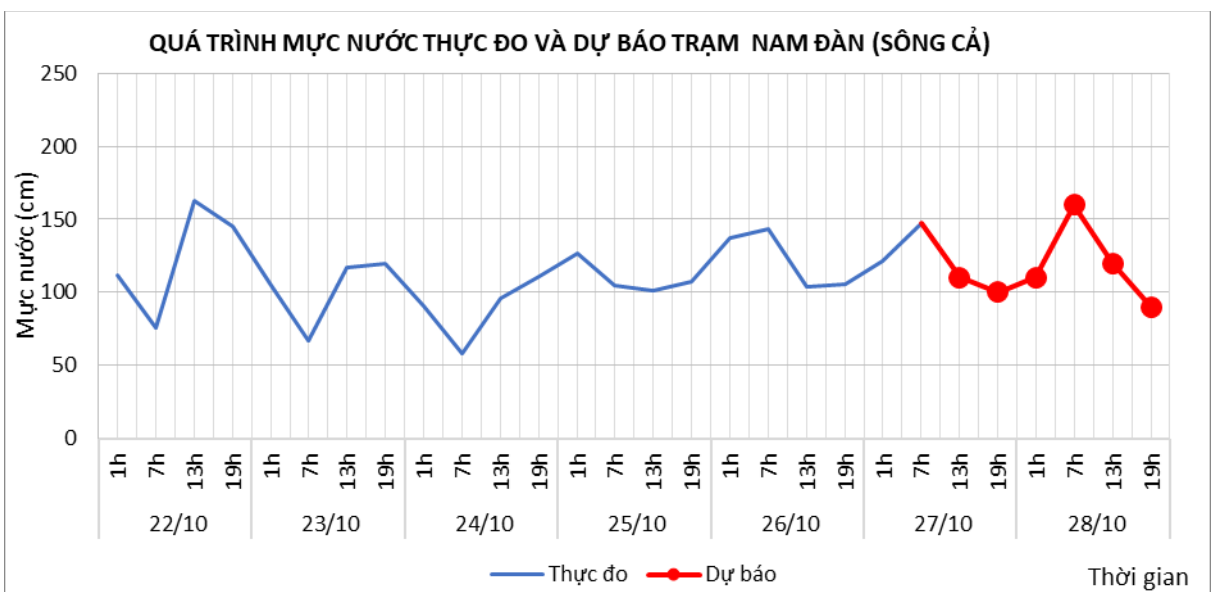
5.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trung, thượng lưu sông Cả dao động theo điều tiết hồ chứa; hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, thượng lưu sông Cả dao động theo điều tiết hồ chứa; hạ lưu dao động theo triều.



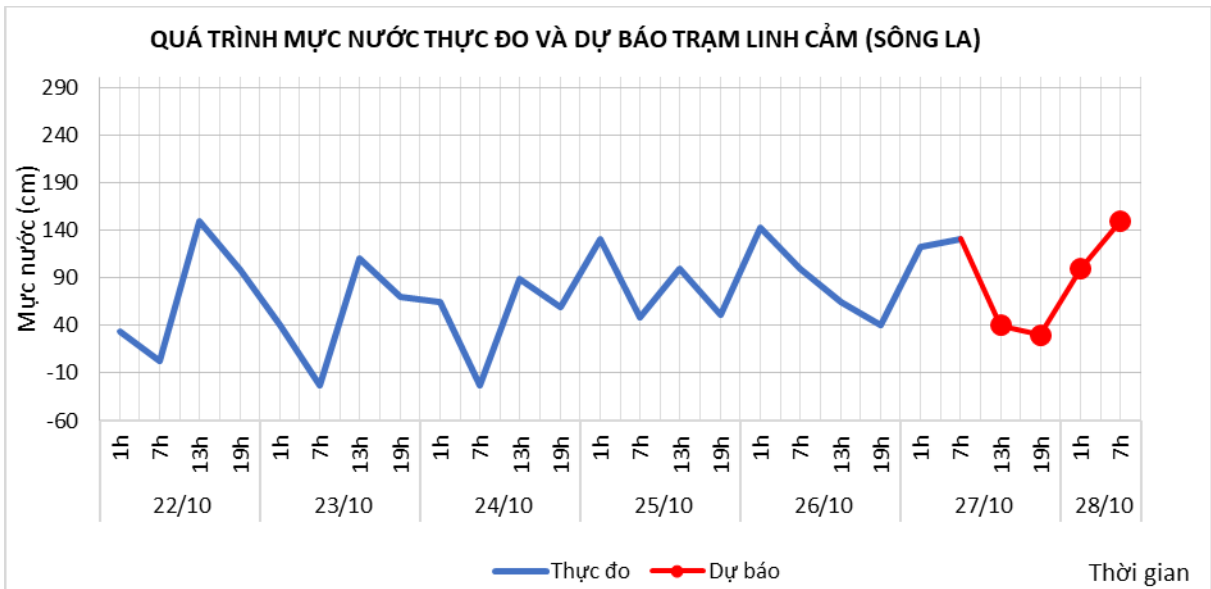
5.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố có dao động. Mức nước hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Ngàn Sâu và Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



6. Khu vực Trung Trung Bộ

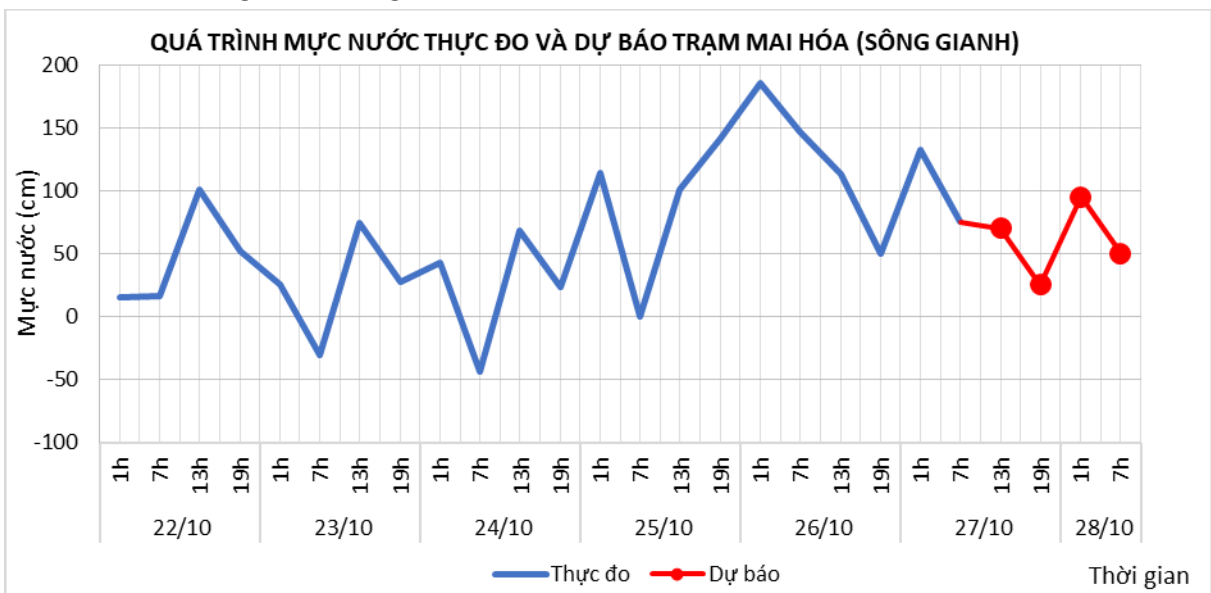
6.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu đã đạt đỉnh và đang xuống, đỉnh lũ dưới báo động (BĐ)1, hạ lưu có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu xuống chậm, hạ lưu biến đổi chậm.



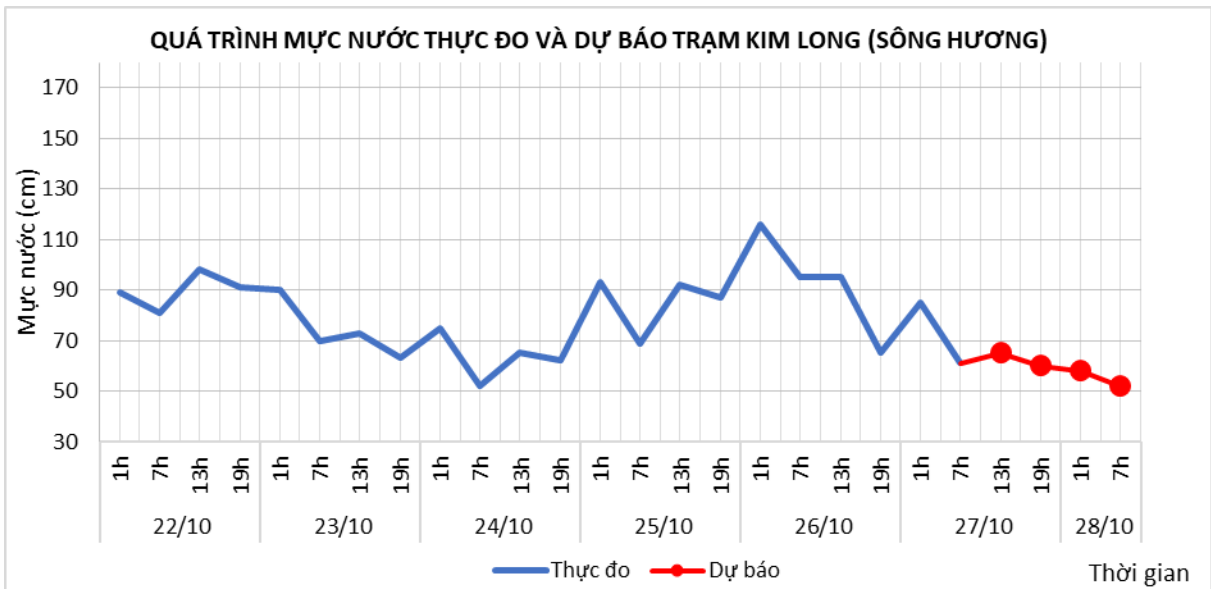
6.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.



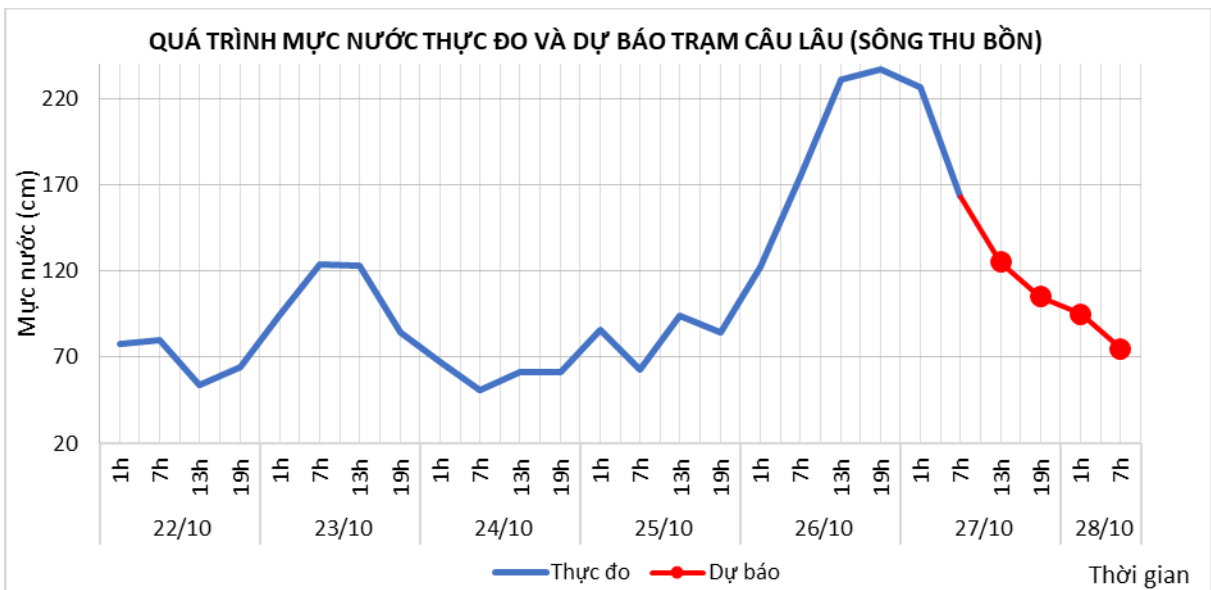
6.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Vu Gia - Thu Bồn đã đạt đỉnh và đang xuống; đỉnh lũ trên sông Vu Gia tại Ái Nghĩa 7,48m (9h/26/10), dưới BĐ2 0,52m, sông Thu Bồn tại Câu Lâu 2,38m (20h/26/10), trên BĐ1 0,38m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước tiếp tục xuống.



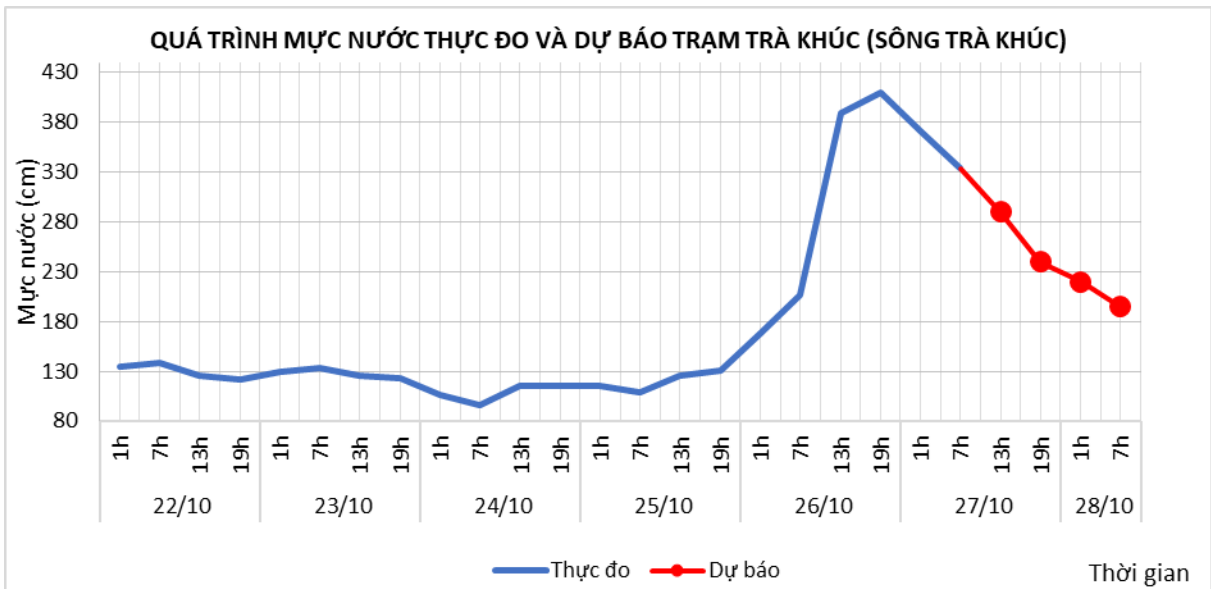
6.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Trà Khúc đã đạt đỉnh và đang xuống. Đỉnh lũ trên sông tại trạm Trà Khúc 4,29m (lúc 16h/26/10), dưới BĐ2 0,71m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông tiếp tục xuống.



6.5. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Vệ (Quảng Ngãi) đã đạt đỉnh và đang xuống. Đỉnh lũ trên sông tại trạm Sông Vệ 3,69m (lúc 02h/27/10), trên BĐ2 0,19m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước Sông Vệ tiếp tục xuống.

7. Khu vực Nam Trung Bộ

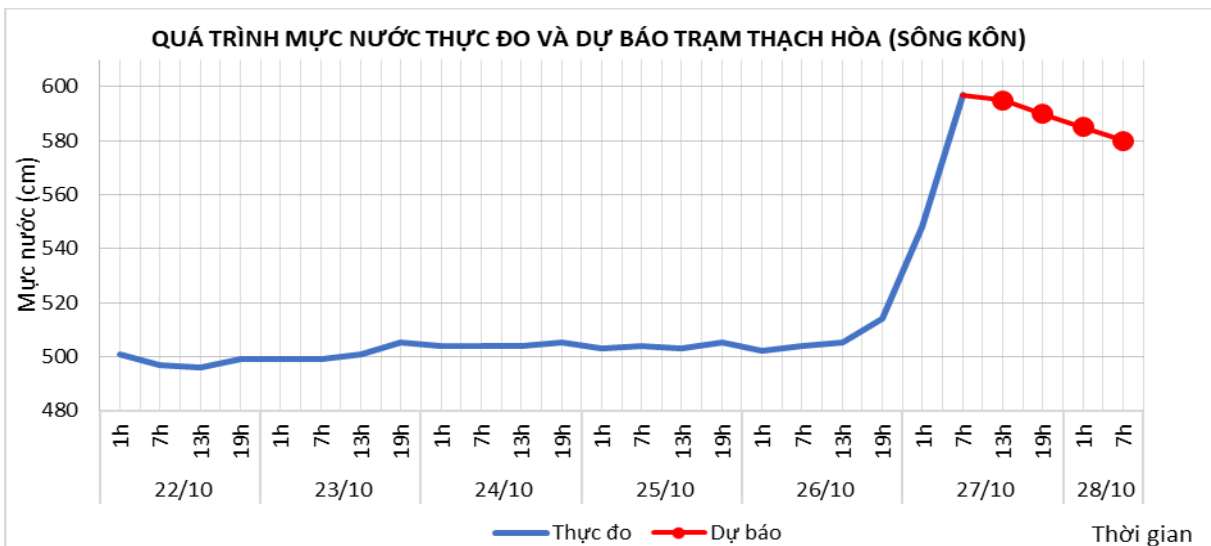
7.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn có dao động

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trạm Thạch Hòa có dao động



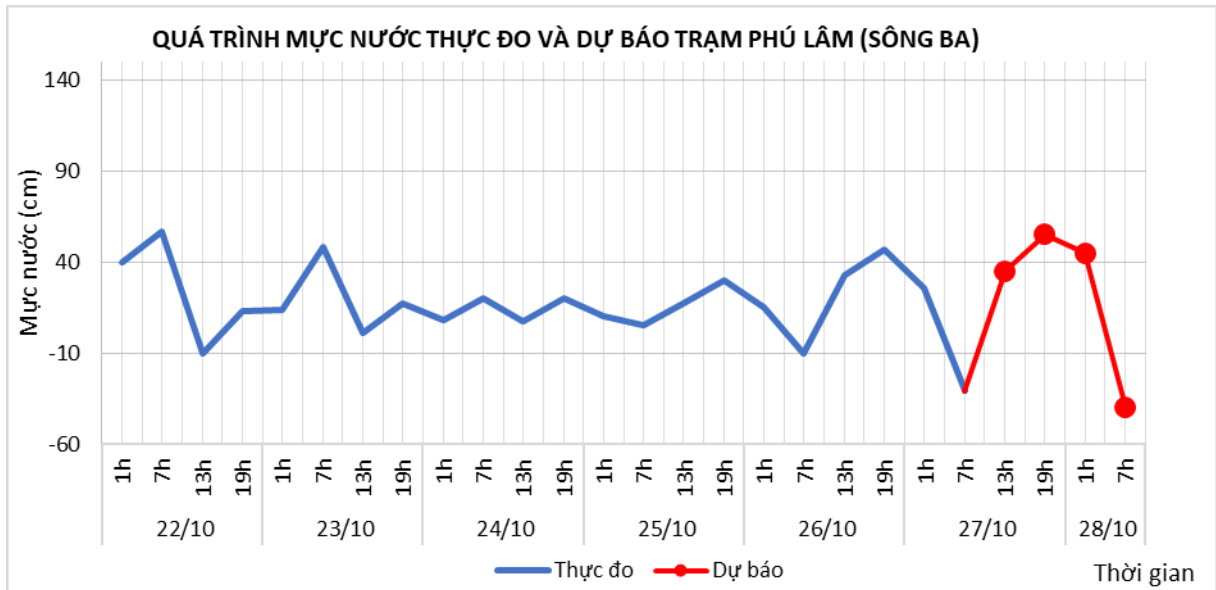
7.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu có dao động, trung hạ lưu dao động theo điều tiết hồ chứa



8. Khu vực Tây Nguyên

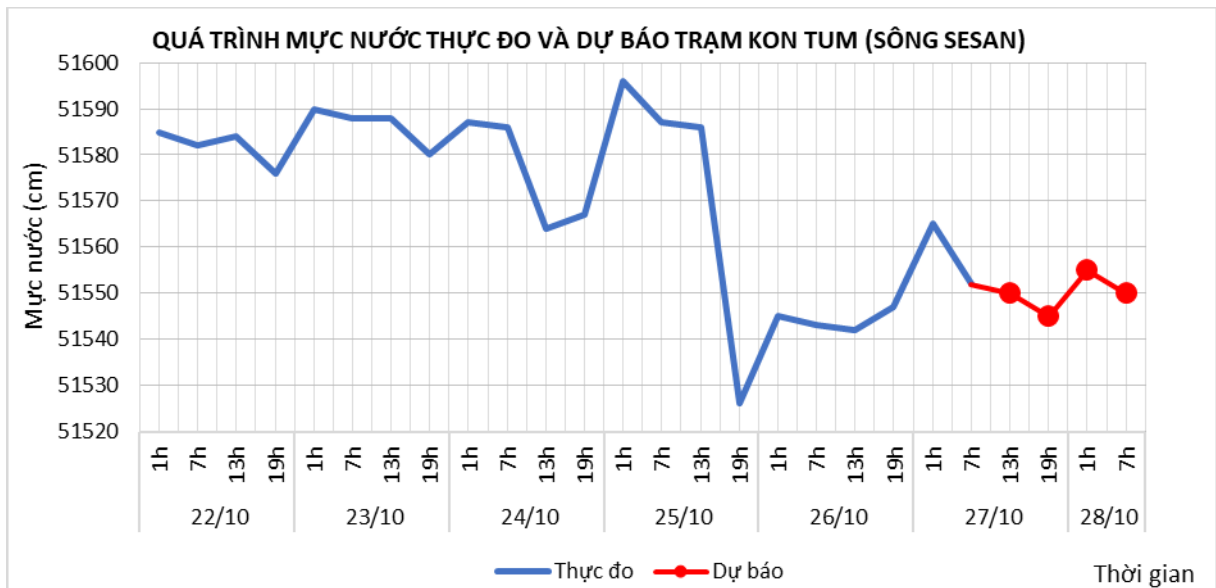
8.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên các sông dao động nhỏ

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên các sông biến đổi chậm



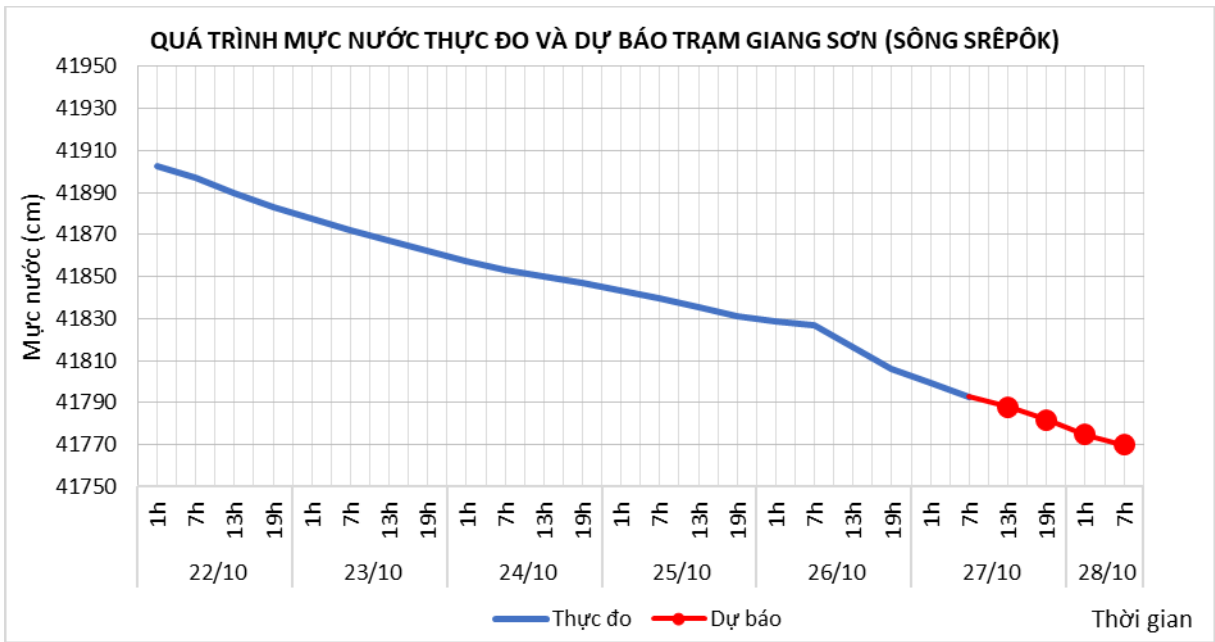
8.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Krông Ana xuống chậm, các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Krông Ana xuống chậm, các sông khác dao động theo điều tiết hồ chứa.



9. Khu vực Nam Bộ

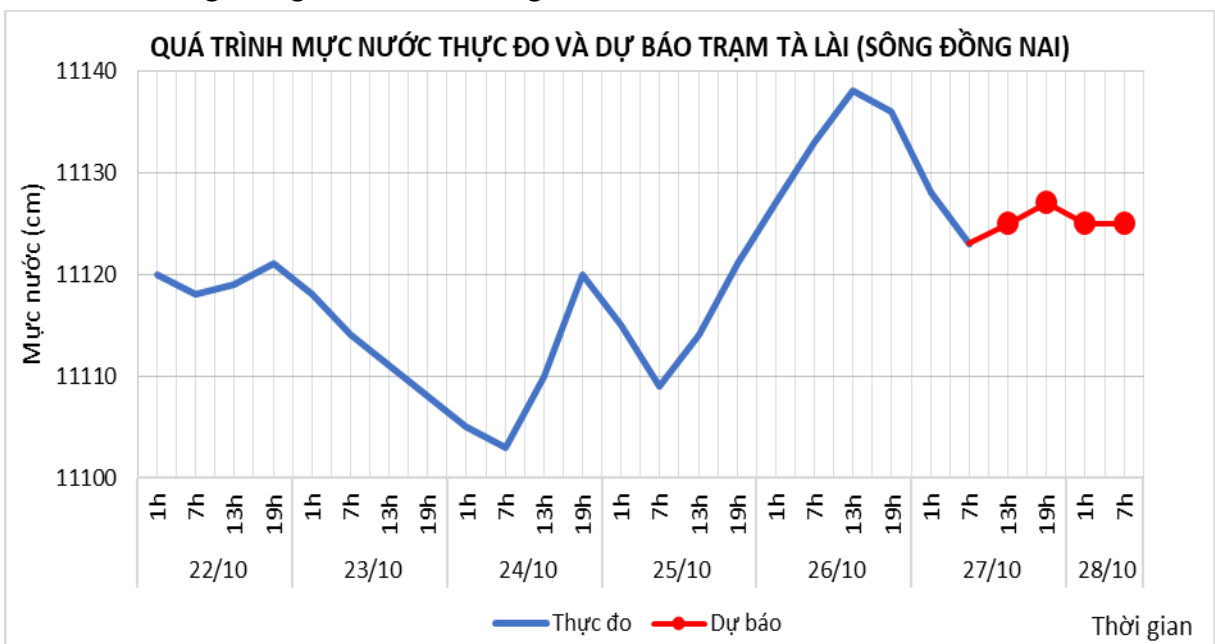
9.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Đồng Nai có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Đồng Nai có dao động.



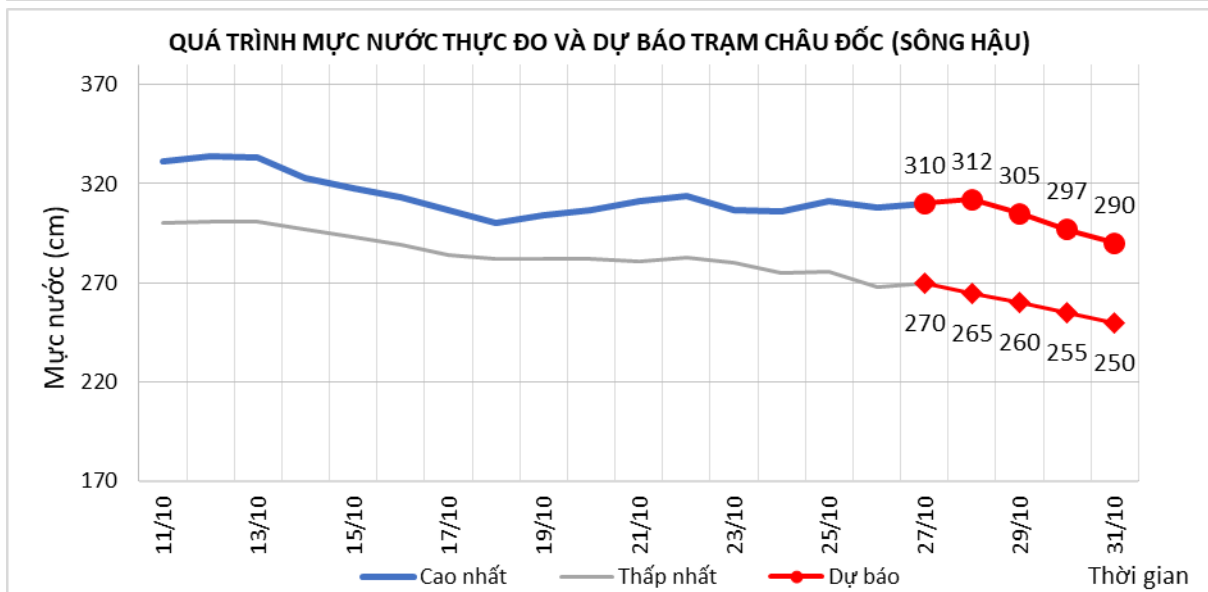
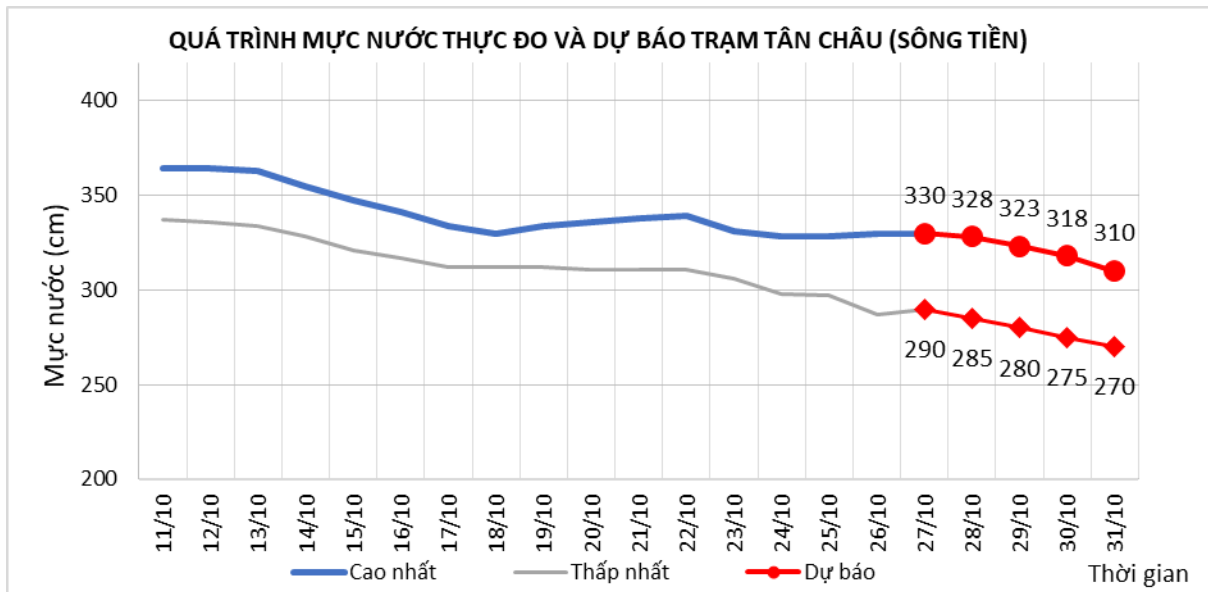
9.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cửu Long lên theo triều. Mức nước cao nhất ngày 26/10 trên sông Tiền tại Tân Châu 3,30m, tại Mỹ Tho là 1,86m (trên BĐ3 0,26m), tại Mỹ Thuận là 2,12m (trên BĐ3 0,32m); trên sông Hậu tại Châu Đốc 3,08m (trên BĐ1 0,08m), tại Long Xuyên là 2,67m (trên BĐ3 0,17m), tại Cần Thơ là 2,19m (trên BĐ3 0,19m); trên sông Sài Gòn tại Phú An là 1,60m (ở mức BĐ3).

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 1-2 ngày tới, mực nước sông Cửu Long dao động theo triều, sau đó xuống. Đến ngày 31/10, mực nước cao nhất ngày tại Tân Châu xuống mức 3,10m; tại Châu Đốc xuống mức 2,90m, các trạm hạ lưu xuống mức BĐ1-BĐ2.



Cảnh báo: Nguy cơ ngập lụt xảy ra tại các vùng trũng thấp, vùng ven sông tại các tỉnh hạ lưu sông Cửu Long, sông Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Vĩnh Long

II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)							
		13h-26/10	19h-26/10	1h-27/10	7h-27/10	13h-27/10	19h-27/10	1h-28/10	7h-28/10	13h-28/10	19h-28/10	1h-29/10	7h-29/10
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	997	1221	40	181	1000	1150	550	400				
Thao	Yên Bái	2533	2527	2514	2526	2520	2510	2505	2500				
Thao	Phú Thọ	1244	1250	1246	1241	1240	1230	1225	1220				
Lô	Tuyên Quang	1363	1293	1213	1415	1353	1290	1350	1410				
Lô	Vụ Quang	514	518	531	515	517	520	517.5	515				
Hồng	Hà Nội	140	120	100	176	150	125	110	185	160	135	120	195
Cả	Nam Đàn	104	106	121	147	110	100	110	160	120	90		
Kôn	Thanh Hòa	505	514	548	597	595	590	585	580				
Đăkbla	Kon Tum	51542	51547	51565	51552	51550	51545	51555	51550				
Krông Ana	Giang Sơn	41817	41806	41800	41793	41788	41782	41775	41770				
Đồng Nai	Tà Lài	11138	11136	11128	11123	11125	11127	11125	11125				

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h qua (cm)		Dự báo 24h tới (cm)	
		Mực nước cao nhất	Mực nước thấp nhất	Mực nước cao nhất	Mực nước thấp nhất
Cầu	Đáp Cầu	114	51	120	50
Thương	Phủ Lạng Thương	116	33	125	25
Lục Nam	Lục Nam	117	25	125	15
Thái Bình	Phả Lại (**)	138	41	150	35
Hoàng Long	Bến Đé	96	39	105	40
Mã	Giàng (**)	191	4	210	-15
La	Linh Cảm	175	15	185	-5

Sông	Trạm	Thực đo 24h qua (cm)		Dự báo 24h tới (cm)	
		Mức nước cao nhất	Mức nước thấp nhất	Mức nước cao nhất	Mức nước thấp nhất
Gianh	Mai Hóa	138	37	110	20
Hương	Kim Long	96	62	65	50
Thu Bồn	Câu Lâu	238	163	153	70
Trà Khúc	Trà Khúc	429	217	325	195
Đà Rằng	Phú Lâm	47	-31	55	-40

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Thực đo ngày 26/10		Dự báo									
		Cao nhất	Thấp nhất	Dự báo mực nước cao nhất (cm)					Dự báo mực nước thấp nhất (cm)				
				27/10	28/10	29/10	30/10	31/10	27/10	28/10	29/10	30/10	31/10
Sông Tiền	Tân Châu	330	287	330	328	323	318	310	290	285	280	275	270
Sông Hậu	Châu Đốc	308	268	310	312	305	297	290	270	265	260	255	250

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30 ngày 28/10/2022

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin
Bùi Đình Lập-Phùng Tiến Dũng**